

Bản án số:04/2019/HS-ST
Ngày 23-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B M, TỈNH H G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Hà Mạnh Nô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B M, tỉnh H G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, tỉnh HG: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở nhà văn hóa trung tâm xã M Ng, huyện BM, tỉnh HG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 26/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Hoàng Văn M; Sinh ngày 15/7/1961, tại huyện BM, tỉnh HG; Nơi cư trú: Thôn KTh, xã MNg, huyện BM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Th, sinh năm 1931 (Chết năm 2010) và con bà: Lã Thị H, sinh năm 1941 (Chết năm 1989); Có 11 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Có vợ: Nông Thị D, sinh năm 1962 và có 5 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2001 có hành vi “Tàng trữ sử dụng trái phép vật liệu nổ” bị cơ quan Công an huyện BM xử phạt vi phạm hành chính; Bị bắt, tạm giam ngày 07/5/2019 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện BM, tỉnh HG (Có mặt).

1.2. Nông Văn T; tên gọi khác Nông Văn Tc; Sinh ngày 15/4/1978, tại huyện BM, tỉnh HG; Nơi cư trú: Thôn KTh, xã MNg, huyện BM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn H, sinh năm 1939 và con bà: Mã Thị É, sinh năm 1942 (Chết năm 1998); Có 05 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Có vợ: Lục Thị Ch, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 07/5/2019 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện BM, tỉnh HG (Có mặt).

1.3. Vương Văn T; Sinh ngày 04/6/1981, tại huyện BM, tỉnh HG; Nơi cư trú: Thôn KTh, xã MNg, huyện BM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vương Văn Q, sinh năm 1947 (Chết năm 2018) và con bà: Mã Thị Đ, sinh năm 1949; Có 05 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Có vợ: Hoàng Thị Kh, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 07/5/2019 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện BM, tỉnh HG (*Có mặt*).

Người bào chữa cho các bị cáo: Hoàng Văn M; Nông Văn T, tên gọi khác Nông Văn Tc; Vương Văn T.

Bà: Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang.

(*Có mặt*)

2. Nguyên đơn dân sự: UBND xã MNg, huyện BM, tỉnh HG; Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự.

- Ông: Nguyễn Bình G; Chức vụ: Chủ tịch UBND xã MNg.

Nơi công tác: UBND xã MNg, huyện BM, tỉnh HG.

(*Có mặt*)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

Anh: Triệu Văn D; Sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn KTh, xã MNg, huyện BM, tỉnh HG (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dng vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 05/02/2019 (*tức ngày mừng 1 tết âm lịch*) Hoàng Văn M, gia đình làm cơm và có mời Nông Văn T (tên gọi khác Nông Văn Tc); Vương Văn T đến nhà ăn cơm, nhưng do bận việc nên T2 không đến được chỉ có mình T1 đến ăn cơm, trong khi đang ngồi ăn cơm thì M có bàn với T1 về việc ngày 06/02/2019 (*duyệt lịch*) sẽ cùng nhau đi lên khu rừng Thảm Dương (*gọi theo tiếng địa phương*) thuộc thôn KTh, xã MNg, huyện BM cắt hạ cây gỗ nghiêng rồi xẻ làm thớt bán lấy tiền tiêu T1 đồng ý, do say rượu nên T1 về nhà nghỉ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì T2 đến chơi, M bàn với T2 về nội Dng như đã bàn với T1 và T2 đồng ý sau đó T2 về nhà.

Khoảng 08 giờ sáng ngày 06/02/2019 (*tức ngày mừng 2 tết âm lịch*) M mang theo 01 ba lô màu xanh bên trong đựng máy cưa xăng màu Vàng cam - Trắng, nhãn hiệu STIHL-MS 381, 01 bộ lam xích; 02 chai nhựa màu xanh loại 1,5 lít đựng dầu nhớt, đựng xăng và 01 con dao tông chuôi bằng gỗ đi theo đường mòn lên khu rừng mà M đã phát hiện có 01 cây gỗ nghiêng trước đó, cây đứng còn tươi M lên gốc cây nghiêng ngồi chờ T2, T1. Được khoảng 05 phút thấy T2, T1 đến. Sau đó cả ba người M, T1, T2 cùng lắp máy cưa xăng, M tiến hành cắt hạ cây gỗ nghiêng được một lúc mới tay T1 vào thay M tiếp tục cắt hạ và T2 vào thay T1 tiếp tục cắt được khoảng 01 tiếng thì cây gỗ nghiêng đổ xuống.

Sau khi cây đổ xuống M;T1;T2 thống nhất ngày 07/02/2019 nghỉ một ngày đến ngày 08/02/2019 tiếp tục chuẩn bị công cụ đi lên cắt xẻ cây gỗ nghiêng để làm thớt đem bán, sau đó cả 03 người đi về nhà T2 ăn cơm. Trên đường đi về M, T1, T2 cất giấu máy cưa, lam xích tại một hang đá cách đường mòn 05 mét và cách cây gỗ nghiêng đổ xuống 100m. Đến 15 giờ ngày 07/02/2019 (*Mùng 03 tết âm lịch*) Triệu Văn D người cùng thôn đến nhà M chơi gặp M,T1 đang ngồi uống rượu được một lúc do say rượu T1 về trước, còn D ở lại trò chuyện M rủ D tham gia xẻ cây gỗ nghiêng ngày 06/02/2019 M T1, T2 đã cất đồ để làm thớt bán lấy tiền tiêu D đồng ý.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 08/02/2019 D mang theo 01 ba lô bên trong đựng 01 máy cưa xăng màu Đỏ - Xanh, nhãn hiệu KINSAN-5900 cùng bộ lam xích đi trước lên khu rừng Thảm Dương, khi đi D không biết chỗ cắt hạ cây gỗ nghiêng, D đứng cạnh đường mòn chờ M lên.

Đến khoảng 07 giờ 45 phút M, T1, T2 xuất phát từ nhà đi, khi đi T1 mang theo 01 máy cưa xăng màu Đỏ - Đen, nhãn hiệu KANTA - 088 để trong bảo tải màu vàng, M mang theo 02 can nhựa màu vàng loại 5 lít đựng xăng và đựng dầu nhớt thải, 01 can nhựa màu trắng loại 10 lít bên trong đựng 05 lít xăng; T2 mang theo 01 dao tông, đến khu rừng Thảm Dương khoảng 09 giờ thì gặp D đang chờ ở đường mòn. Sau đó cả 04 người cùng đi đến chỗ cây gỗ nghiêng ngày 06/02/2019 M, T2, T1 đã cắt hạ đổ xuống. M, T1, T2, D lắp máy cưa xăng và thay nhau dùng 03 máy cưa xăng cắt xẻ cây gỗ nghiêng thành 04 khúc và 03 cành; Trong đó xẻ đẽo được 08 khúc gỗ Nghiến dạng thớt có kích thước dày từ 10cm-21cm, đường kính từ 40cm-51cm, vận chuyển mang về cất giấu ở bụi rậm trên đường mòn đi lại cách cây nghiêng bị cắt đổ khoảng 120m và cất giấu 03 máy cưa xăng ở hang đá trước đó M đã giấu. Sau đó mỗi người vác 01 khúc gỗ Nghiến dạng thớt (*tổng 04 khúc*) đi về cất giấu trên đồi sau nhà dân cách đường liên xã MNg đi Thượng Tân 100m.

Đến ngày 09/02/2019 M, T1, T2, D tiếp tục lên vị trí cây nghiêng đã cắt hạ hôm trước tiếp tục xẻ, đẽo được 10 khúc gỗ Nghiến dạng thớt có kích thước dày 06cm - 21cm, đường kính trung bình 46cm - 51cm, vận chuyển đến vị trí ở bụi rậm mà ngày 08/02/2019 đã cất giấu, sau đó mỗi người vác 01 khúc gỗ Nghiến dạng thớt (*tổng 04 khúc*) về cất giấu tại vị trí đã để 04 khúc gỗ dạng thớt ngày 08/02/2019 đã cất giấu. Đến ngày 12/02/2019 M thấy có 02 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu hỏi mua thớt thì M gọi T1, T2, D đến cùng bán cho 02 người đàn ông trên 08 khúc gỗ dạng thớt có kích thước dày từ 10cm -21cm, đường kính từ 40cm - 51cm với giá 2.740.000đ (*hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*) và chia đều nhau T1; T2, D mỗi người được 680.000đ, còn M được 700.000đ hiện số tiền đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 09/02/2019 Cơ quan Hạt kiểm lâm huyện BM nhận được tin báo của quần chúng nhân dân đã tiến hành kiểm tra, xác M. Đến ngày 14/02/2019 các đối tượng M; T1; T2; D đến UBND xã MNg đầu thú về hành vi khai thác cây gỗ nghiêng giao nộp 03 máy cưa xăng, 10 khúc gỗ Nghiến dạng thớt khối lượng 0,211m³ (quy tròn 0,337m³) và các vật dụng khác liên quan.

Ngày 15/02/2019 Hạt kiểm lâm huyện BM đã phối hợp với UBND xã MNg, huyện BM tiến hành kiểm tra hiện trường và xác định khu vực cây gỗ nghiêng bị cắt đổ tổng khối lượng là 29,168m³ gỗ tròn.

Căn cứ các tài liệu đã thu thập được ngày 25/02/2019 Hạt kiểm lâm huyện BM, tỉnh HG đã ra quyết định khởi tố vụ án “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” quy định tại Điều 232 Bộ luật hình sự cùng ngày xét thấy không đủ thẩm quyền giải quyết nên Hạt Kiểm Lâm đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện BM chuyển Toàn bộ hồ sơ vụ án để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 26/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện BM ra quyết định chuyển Toàn bộ hồ sơ vụ án cho Công an huyện BM giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/3/2019 xác định vị trí cây gỗ nghiêng do M, T2, T1 và Triệu Văn D khai thác thuộc Lô 7, Khoảnh 9, tiểu khu 129G chức năng rừng sản xuất (nằm trong khu rừng tự nhiên) do UBND xã MNg, huyện BM quản lý theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2013 ban hành kèm theo Quyết định 1981/QĐ-UBND, ngày 19/9/2013 của UBND tỉnh HG. Tổng số gỗ khai thác cây gỗ nghiêng nhóm IIA khối lượng 29,164m³ gỗ tròn xung quanh cây gỗ Nghiến bị đổ không bị thiệt hại gì khác.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/BKL-HĐĐGTS, ngày 09/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BM, tỉnh HG kết luận: 01 cây gỗ nghiêng đã bị cắt hạ khối lượng là 29,164m³ x 7.500.000đồng/m³ = 218.730.000đ; 10 khúc gỗ nghiêng xẻ thành khí dạng thớt, khối lượng là 0.337m³ quy đổi dạng gỗ tròn x 7.500.000đ = 2.527.500đ. Tổng giá trị là 218.730.000đ + 2.527.500đ = **221.257.500đ**.

Căn cứ công văn số 04, ngày 11/3/2019 của phòng TNMT, huyện BM, tỉnh HG, xác định vị trí khai thác cây gỗ nghiêng theo tờ bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2013 được UBND tỉnh Hà Giang phê Duyệt thuộc Lô 7, Khoảnh 9, tiểu khu 129G, đối tượng rừng là rừng tự nhiên do UBND xã MNg, huyện BM, tỉnh HG quản lý.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tạm giữ một số vật chứng gồm:

- 01 máy cưa xăng nhãn hiệu KANTA - 088, màu đỏ - đen kèm theo lam, xích; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL- MS381 màu Vàng cam - trắng kèm theo lam, xích; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu KIN SAN - 5900 màu đỏ-xanh kèm theo lam, xích; 01 ba lô màu ghi; 01 con Dao Tông màu đen chuôi bằng gỗ; 01 con Dao Tông màu đen chuôi bằng gỗ (chuôi được quấn cao su màu đen); 01 ba lô vải màu xanh; 01 can nhựa cũ màu vàng loại can 5 lít, bên trong can đựng 0,5 lít xăng; 01 can nhựa cũ màu vàng loại can 5 lít bên trong can đựng 0,5 lít nhớt; 01 can nhựa cũ màu trắng loại can 10 lít; 01 bao tải màu cam; 02 chai PESPI nhựa màu xanh loại 1,5 lít; 01cây gỗ nghiêng nhóm IIA có tổng khối lượng 29,164m³ (gỗ tròn) Toàn bộ số gỗ hiện đang ở tại hiện trường đã giao cho UBND xã MNg, huyện BM; 10 khúc gỗ Nghiến nhóm IIA, dạng thớt có khối lượng 0,337m³ (gỗ tròn).

- Đối với 08 khúc gỗ Nghiến dạng thót có khối lượng $0,203\text{m}^3$ (gỗ tròn) các bị cáo đã bán cho 02 người mua không rõ địa chỉ, tên tuổi ở đâu được số tiền 2.740.000đ số tiền này các bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết Cơ quan CSĐT không truy thu được.

Xử lý vật chứng: Ngày 19/4/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện BM ra Quyết định xử lý vật chứng chuyển 01 máy cưa xăng nhãn hiệu KIN SAN-5900 màu đỏ - xanh kèm lam, xích và 01 ba lô màu ghi của Triệu Văn D sang Hạt kiểm lâm huyện BM để giải quyết theo thẩm quyền.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự UBND xã MNg, xác nhận: Các ngày 06,08,09/02/2019 các bị cáo M, T1 (tên gọi khác T1c), T2, đến khu rừng Thảm Dương thuộc Thôn Kim Thạch, xã MNg huyện BM, tỉnh HG khai thác lâm sản trái 01 cây gỗ nghiến (nhóm IIA) tổng khối lượng là $29,704\text{m}^3$ gỗ tròn (trong đó cây gỗ tại hiện trường khối lượng là $29,164\text{m}^3$, gỗ xẻ thành khí dạng thót 18 khúc khối lượng là $0,54\text{m}^3$) theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2013 ban hành kèm theo Quyết định 1981/QĐ-UBND, ngày 19/9/2013 của UBND tỉnh Hà Giang phê Duyệt, thuộc Lô 7, Khoảnh 9, tiểu khu 129G rừng sản xuất (nằm trong khu rừng tự nhiên) do UBND xã MNg, huyện BM quản lý. Về gia đình bị cáo Vương Văn T thuộc hộ cận nghèo, ngoài ra các bị cáo khác sống ở vùng kinh tế khó khăn. Nay đề nghị về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ mức án cho các bị cáo, về trách nhiệm dân không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Triệu Văn D xác nhận: Khoảng 16 giờ ngày 07/02/2019 sang nhà Hoàng Văn M cùng thôn chơi, thấy Nông Văn T ngồi ở đó rồi 03 người ngồi uống rượu, anh M và anh T1 nói đã cắt 01 cây nghiến ở khu đồi Thảm Dương thuộc thôn Kim Thạch, xã MNg xẻ làm thót bán lấy tiền, tôi có xin đi cùng anh M, T1 đồng ý hẹn sáng ngày 08/02/2019 lên rừng xẻ cây nghiến làm thót bán. Tổng số trong 02 ngày (ngày 08, 09/02/2019) tham gia xẻ gỗ cùng M, T2, T1 được 18 khúc gỗ Nghiến dạng thót. Trong đó đã bán được 08 khúc gỗ dạng thót được 2.740.000đ được chia 680.000đ, còn lại 10 khúc gỗ dạng thót bị Cơ quan chức năng thu giữ. Đến ngày 22/4/2019 Hạt kiểm lâm huyện BM ra quyết định xử phạt VPHC số tiền 8.500.000đ nay đã thi hành nộp phạt xong ngày 22/4/2019.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 26/4/2019, VKSND huyện BM truy tố các bị cáo Hoàng Văn M cùng đồng phạm về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội Dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử.

- *Tuyên bố các bị cáo:* Hoàng Văn M, Nông Văn T (tên gọi khác Nông Văn Tc), Vương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- *Hình phạt:* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; Điều 38, Điều 50, 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn M từ 26 tháng đến 28 tháng tù; Nông Văn T (tên gọi khác Nông Văn Tc) từ 24 tháng đến 26 tháng tù; Vương Văn T từ 24 tháng đến 26 tháng tù.

- *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

- *Về số tiền do thu lợi bất chính mà có từ việc bán 08 khúc gỗ dạng thớt 2.740.000đ*: Trong đó T1, T2, D mỗi người 680.000đ, M 700.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- *Về vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm: 01 máy cưa xăng nhãn hiệu KANTA - 088, màu đỏ - đen kèm theo lam, xích; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL- MS381 màu Vàng cam - trắng kèm theo lam, xích; 10 khúc gỗ Nghiến nhóm IIA (dạng thớt tròn) khối lượng 0,211m³ quy gỗ tròn 0,337m³; 01 cây gỗ nghiến, nhóm IIA tổng khối lượng là 29,164m³ (gỗ tròn).

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 con Dao Tông màu đen, chuôi bằng gỗ; 01 con Dao Tông màu đen chuôi bằng gỗ (chuôi được quấn cao su màu đen); 01 ba lô vải màu xanh; 01 can nhựa cũ màu vàng loại can 5 lít bên trong can đựng 0,5 lít xăng; 01 can nhựa cũ màu vàng loại can 5 lít bên trong can đựng 0,5 lít nhớt; 01 can nhựa cũ màu trắng loại can 10 lít; 01 bao tải màu cam; 02 chai PESPI nhựa màu xanh loại 1,5 lít.

- *Về án phí*: Các bị cáo được miễn T2 bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị H bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn M; Nông Văn T; Vương Văn T. Đồng tình quan điểm của KSV tại phiên tòa xét xử về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm b khoản 2 Điều 232 BLHS là đúng quy định của pháp luật. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội các bị cáo đều là trụ cột gia đình điều kiện quá khó khăn về kinh tế, không có tiền chi tiêu sinh hoạt gia đình nên các bị cáo T1ng quẫn vì là người chồng người cha đề nặng lên vai các bị cáo và không còn cách nào các bị cáo rủ nhau lên rừng khai thác gỗ nghiến, mất khác vào dịp tết Nguyên đán nên các lực lượng chức năng không thường xuyên tuần tra, kiểm soát việc khai thác, vận chuyển lâm sản, tạo điều kiện cho các bị cáo thực hiện tội phạm. Nay đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm sớm trở về địa phương là người công dân tốt. *Thứ nhất*: Các bị cáo nhận thức khai thác lâm sản là trái phép nên đã đến UBND xã đầu thú, tự giác chỉ nơi cất dấu và giao nộp 03 máy cưa, 10 khúc gỗ nghiến đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm đ khoản 1 Điều 3 BLHS về nguyên tắc xử lý người phạm tội đầu thú; *Thứ hai*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo rất ăn năn hối cải, tự nguyện khai báo trung thực, thành khẩn về hành vi phạm tội của mình điều này đáp ứng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; *Thứ ba*: Các bị cáo đều sinh ra lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội rất khó khăn nhất là bị cáo Hoàng Văn M hiện nay tuổi cao, sức yếu con cái chưa trưởng thành có sự nuôi dạy của bị

cáo; Còn bị cáo T1, T2 con nhỏ đều đang tuổi ăn học cũng rất cần chăm lo của các bị cáo. Trước khi phạm tội các bị cáo đều là người công dân tốt luôn chấp hành pháp luật và có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa Nguyên đơn dân sự cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo điều này đáp ứng được khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những lập luận trên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt các bị cáo 2 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự do đó không đề cập đến.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trong vụ án này các bị cáo đều là dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn bị cáo T2 thuộc hộ nghèo và các bị cáo đều có đơn xin miễn án phí. Do đó đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa và không bào chữa thêm và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Nguyên đơn dân sự đồng ý với ý kiến của KSV đề nghị về trách nhiệm dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

KSV đối đáp ý kiến của Trợ giúp viên bào chữa cho các bị cáo, tất cả các bị cáo đều biết rõ hành vi khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện khai thác gỗ nghiêm tại rừng sản xuất, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an T2 xã hội. Tuy nhiên, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và hoàn cảnh gia đình hiện nay của các bị cáo nên KSV đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp của khung hình phạt đối với tất cả các bị cáo là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật trong xử lý hình sự. Riêng đối với Hoàng Văn M trợ giúp viên pháp lý đề nghị 02 năm tù không nhất trí với lý do bị cáo M là người khởi sướng lời kéo các bị cáo khác phạm tội, ngoài ra về nhân thân bị cáo M năm 2001 bị xử phạt VPHC về hành vi “Tàng trữ sử dụng trái phép vật liệu nổ” nên mức án bị cáo M phải cao hơn các bị cáo khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo nhận thấy được hành vi phạm tội của mình, do nhận thức không đầy đủ nên đã phạm tội và đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo hòa nhập cộng đồng hưởng mức án thấp nhất.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ T2 diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Mê, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện BM, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện BM, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa đã xác định hành vi các bị cáo như sau: Trong các ngày 06,08,09/02/2019 các bị cáo Hoàng Văn M, Nông Văn T (tên gọi khác Nông Văn Tc), Vương Văn T đi lên khu rừng Thảm Dương thuộc Thôn Kim Thạch, xã MNg huyện BM, tỉnh HG khai thác lâm sản trái phép 01 cây gỗ nghiến (nhóm IIA) tổng khối lượng là 29,704m³ gỗ tròn (trong đó gỗ tại hiện trường khối lượng là 29,164m³, gỗ xẻ thành khí dạng thớt 18 khúc khối lượng là 0,54m³) theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2013 ban hành kèm theo Quyết định 1981/QĐ-UBND, ngày 19/9/2013 của UBND tỉnh Hà Giang phê Duyệt thuộc Lô 7, Khoảnh 9, tiểu khu 129G rừng sản xuất (nằm trong khu rừng tự nhiên) do UBND xã MNg, huyện BM quản lý.

Bản Kết luận định giá tài sản số 02/BKL-HĐĐGTS, ngày 09/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BM, tỉnh HG kết luận: 01 cây gỗ Nghiến nhóm IIA tổng khối lượng là 29,501m³ gỗ tròn, tổng giá trị là 221.257.500đ. Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản* theo điểm b khoản 2 Điều 232 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội các bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo biết rằng việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật và biết vị trí khai thác gỗ là rừng sản xuất thuộc UBND xã MNg quản lý, nhưng các bị cáo vẫn cố ý tổ chức thực hiện. Trong khi toàn Đảng, toàn dân phát động phong trào trồng cây phủ xanh đất trống đồi núi trọc, chống sói mòn sạt lở. Huyện BM đã có nhiều giải pháp quyết liệt để bảo vệ rừng, nhưng tình hình khai thác gỗ trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn ra rất phức tạp. Các bị cáo lợi dụng vào dịp tết nguyên đán ít người đi lại nên rủ nhau chặt hạ cây gỗ nghiến với số lượng lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức được hành vi khai thác gỗ không có giấy phép là trái pháp luật, nhưng vì mục đích lợi ích kinh tế cá nhân lấy tiền tiêu. Nên can xử lý các bị cáo bằng chế tài Luật hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Do đó, cần cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, có bàn cùng nhau đi xẻ gỗ nhưng không có phân công vai trò cụ thể với tính chất giản đơn, tự phát.

Đối với bị cáo M là người khởi sự cầm đầu, rủ rê lôi kéo các bị cáo T2, T1 cắt hạ cây gỗ nghiêng và được chia lợi ích 700.000đ nhiều hơn bị cáo còn lại, nên phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo T2, T1.

Đối với bị cáo T2, T1 là người đồng tình ủng hộ việc đi khai thác gỗ thể hiện sự quyết tâm về mặt tâm lý và giúp sức rất nhiệt tình tham gia cùng xẻ gỗ và được chia tiền mỗi bị cáo được 680.000đ, nên mức án thấp hơn so với bị cáo M.

Các bị cáo M, T2, T1 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện BM, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án này các bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra các bị cáo cũng được coi thêm tình tiết giảm nhẹ khác sau khi bị phát hiện các bị cáo đến UBND xã MNG huyện BM đầu thú. Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[5] Đối với Triệu Văn D người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có tham gia trong 02 ngày cùng với các bị cáo cắt xẻ được 18 khúc gỗ Nghiến dạng thớt khối lượng 0,54m³, không tham gia bàn bạc, không trực tiếp cùng các bị cáo cắt hạ cây nghiêng từ đầu, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện BM đã tách và chuyển vụ việc đến Hạt Kiểm lâm huyện BM xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là đúng quy định. Nên HĐXX không xem xét.

[6] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo về hình phạt, truy thu số tiền thu lợi bất chính mà có, xử lý vật chứng, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền và miễn án phí đối với các bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo về mức án Nông Văn T, Vương Văn T 24 tháng tù là có cơ sở nên chấp nhận; Đối với Hoàng Văn M mức án 24 tháng là không chấp nhận vì vai trò bị cáo M là người chủ mưu cầm đầu nên mức án phải cao hơn bị cáo khác, về miễn hình phạt bổ sung phạt tiền và miễn án phí đối với các bị cáo có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 BLHS thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì tất cả các bị cáo đều là người dân lao động thuần túy, thu nhập không ổn định, sống ở vùng điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[9] Trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[10] Truy thu số tiền do thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có: Hoàng Văn M 700.000đ; Vương Văn T 680.000đ; Nông Văn T 680.000đ và Triệu Văn D 680.000đ cần truy thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[11] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với 01 máy cưa xăng nhãn hiệu KINSAN-5900 màu Đỏ - Xanh, kèm theo lam, xích và 01 ba lô màu ghi của Triệu Văn D sang Hạt kiểm lâm huyện BM giải quyết theo thẩm quyền. Nên HĐXX không đề cập xử lý.

- Đối với 01 cây gỗ nghiêng, nhóm IIA có tổng khối lượng là 29,164m³ (gỗ tròn) ở tại hiện trường; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu KANTA - 088, màu đỏ - đen kèm theo lam, xích; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL- MS381 màu vàng cam - trắng kèm theo lam, xích; 10 khúc gỗ Nghiến nhóm IIA (dạng thót tròn), tổng khối lượng 0,211m³ quy tròn 0,337m³ (trong đó có 01 khúc gỗ nghiêng đã bị nứt, vỡ tách rời ra) Tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 con Dao Tông màu đen, chuôi bằng gỗ; 01 con Dao Tông màu đen, chuôi bằng gỗ (chuôi được quấn cao su màu đen); 01 ba lô vải màu xanh, ba lô cũ rách; 01 can nhựa cũ màu vàng, loại can 5 lít, bên trong can đựng 0,5 lít xăng; 01 can nhựa cũ màu vàng, loại can 5 lít, bên trong can đựng 0,5 lít nhớt; 01 can nhựa cũ màu trắng, loại can 10 lít; 01 bao tải màu cam, bao cũ; 02 chai PESPI nhựa màu xanh, loại 1,5 lít. Không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[12] Đối với 02 người có hành vi mua, bán 08 khúc gỗ nghiêng dạng thót của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, do không xác định tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, không có căn cứ điều tra xác minh nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[13] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trường hợp bị cáo Vương Văn T thuộc hộ cận nghèo được chính quyền nơi cư trú xác nhận và các bị cáo M, T1, T2 có đơn đề nghị miễn nộp án phí sống ở vùng kinh tế khó khăn, là người dân tộc thiểu số nên được miễn toàn bộ án phí.

[14] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; Nguyên đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố bị cáo:** Hoàng Văn M; Nông Văn T, tên gọi khác Nông Văn Tc; Vương Văn T phạm tội **Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.**

- **Hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; Điều 38; Điều 50, 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Hoàng Văn M **26** (*hai mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 07/5/2019.

Nông Văn T (tên gọi khác Nông Văn Tc) **24** (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 07/5/2019.

Vương Văn T **24** (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 07/5/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam các bị cáo M, T2, T1 với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- **Về hình phạt bổ sung:** Không.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Không.

- **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu sung công quỹ nhà nước: Tổng số tiền 2.740.000đ, trong đó Hoàng Văn M 700.000đ; Nông Văn T, tên gọi khác Nông Văn Tc 680.000đ; Vương Văn T 680.000đ và Triệu Văn D 680.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 cây gỗ nghiến, nhóm IIA có tổng khối lượng là 29,164m³ (gỗ tròn) ở tại hiện trường.

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BM và UBND xã MNg, huyện BM*).

+ 01 máy cưa xăng nhãn hiệu KANTA -088, màu đỏ - đen kèm theo 01 lam dài 82cm x rộng 7cm và 01 xích, máy cũ đã qua sử dụng; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL-MS381 màu Vàng cam-trắng, kèm theo 01 lam dài 96cm x rộng 10cm và 01 xích, máy cũ đã qua sử dụng; 10 khúc gỗ Nghiến nhóm IIA (dạng

thót tròn), tổng khối lượng 0,211m³ quy tròn 0,337m³ (trong đó có 01 khúc gỗ nghiêng đã bị nứt, vỡ tách rời ra).

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 con Dao Tông màu đen, chuôi bằng gỗ có chiều dài 42cm (cả chuôi), bản rộng nhất của dao là 5cm; 01 con Dao Tông màu đen, chuôi bằng gỗ (chuôi được quấn cao su màu đen) có chiều dài 42cm (cả chuôi), bản rộng nhất của dao là 5cm; 01 ba lô vải màu xanh, ba lô cũ rách đã qua sử dụng; 01 can nhựa cũ màu vàng, loại can 5 lít, bên trong can đựng 0,5 lít xăng; 01 can nhựa cũ màu vàng, loại can 5 lít, bên trong can đựng 0,5 lít nhớt; 01 can nhựa cũ màu trắng, loại can 10 lít; 01 bao tải màu cam, bao cũ đã qua sử dụng; 02 chai PESPI nhựa màu xanh, loại 1,5 lít.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BM và Chi cục thi hành án dân sự huyện BM).

- **Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn M; Nông Văn T, tên gọi khác Nông Văn Tc; Vương Văn T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo; Nguyên đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện + tỉnh HG;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện BM ;
- Sở tư pháp HG;
- Phòng PV06 CA tỉnh HG;
- Nhà tạm giữ Công an huyện BM ;
- Cơ quan THAHS CA huyện BM ;
- Chi cục THADS huyện BM ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Nguyên đơn dân sự UBND xã MNg;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THA HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Công